

Triển vọng
EAN. Tham
Chính trị an
g an ninh
Nội ngày 10

Hernandez:
hội và chính
N in A New
D

của ASEAN
h thức phía
và an ninh.
N in A New
D

o tác kinh tế
Quốc gia,

ch Hội nghị
giao: ASEM
Tiến tới quan
hệ chất hơn.
2004, tr 43,

pe Meeting.

bản với việc
ông Á. Tham
m trong tiến
lối mới và hội
KHxHNv tổ
4-2005

N Concord II.

VIỆT NAM SAU 10 NĂM GIA NHẬP ASEAN: THÀNH TỰU, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

TRẦN KHÁNH*

Việt Nam gia nhập ASEAN cách đây 10 năm là một sự kiện lịch sử quan trọng. Nó không chỉ chứng minh đường lối chủ động mở cửa, hội nhập quốc tế của Việt Nam, mà còn mở ra một trang mới của lịch sử ASEAN. Nhiều người lúc đó cho rằng, sự kết nạp Việt Nam vào ASEAN sẽ gây nên gánh nặng, làm tăng tính phức tạp và giảm sức hấp dẫn ASEAN trên trường quốc tế. Hơn nữa, cũng không ít người Việt Nam cũng băn khoăn rằng, gia nhập vào ASEAN, liệu Việt Nam có bị thay đổi bản sắc bản sắc của mình? Thế nhưng, trên thực tế, Việt Nam đã thể hiện bản lĩnh của mình, không những không bị "hoà tan", mà còn có những đóng góp to lớn cho sự hoà hợp, ổn định và phát triển của ASEAN, mà còn trở thành thành viên có uy tín và ảnh hưởng khá lớn trong khu vực.

I. NHỮNG THÀNH TỰU CHÍNH

1. 1. Về tổng thể, thành tựu của Việt Nam sau 10 năm gia nhập ASEAN bao gồm:

Thứ nhất, Việt Nam trong 10 năm gia nhập ASEAN đã thể hiện rõ đường lối chủ động hội nhập, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế của mình, đã và đang có những đóng góp quan trọng cho hoà bình, ổn định và phát triển của ASEAN. Sự gia nhập này của Việt Nam mở ra thời kỳ mới cho ASEAN, chấm dứt tình trạng chia rẽ, đối đầu căng thẳng trong khu vực và thực hiện ước mơ biến ASEAN trở thành một thực thể gồm 10 quốc gia Đông Nam Á sống trong hữu nghị, hợp tác láng giềng, hội nhập khu vực và quốc tế. Sau sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN (28-7-1995), việc gia nhập của Lào, Mianma và Campuchia vào tổ chức này về cơ bản đã được giải quyết. Với tư cách là tổ chức của tất cả các nước trong khu vực, ASEAN không chỉ mạnh lên về số lượng, mà còn cả ý chí và lòng quyết tâm hội nhập của tất cả thành viên, trong đó có Việt Nam⁽¹⁾.

Tiếp đến, Việt Nam đã góp phần quan trọng cho việc mở rộng hợp tác

* TSKH. Trần Khánh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

quốc tế của ASEAN. Điều này được thể hiện bằng việc Việt Nam đã góp phần làm tăng mối quan hệ giữa ASEAN và Trung Quốc, ASEAN và Liên Bang Nga, ASEAN và Ấn Độ, ASEAN và EU. Cùng với mối quan hệ Việt - Trung được cải thiện nhanh chóng trong thập niên qua, vị thế địa lý chiến lược và sự phát triển năng động của Việt Nam thức sự đã và đang đóng một phần to lớn, làm cho ASEAN và Trung Quốc trở nên xích lại gần nhau hơn, hiểu biết và hợp tác nhiều hơn. Hơn nữa, cùng với sự lớn mạnh của ASEAN, Việt Nam đã và đang đóng vai trò không nhỏ trong cân bằng chiến lược và ảnh hưởng giữa các nước lớn, đặc biệt là trong cân bằng chiến lược Mỹ-Trung. Đây là vấn đề lớn, có ý nghĩa đối với sự duy trì hoà bình, ổn định và hợp tác ở Đông Nam Á. Với chủ đề làm cho Hợp tác Á-Âu trở nên thực chất và sống động hơn, Hội nghị ASEM 5 được tổ chức tại thủ đô Hà Nội tháng 10-2004 đã góp phần cải thiện hình ảnh và tình đoàn kết của ASEAN. Cụ thể là Việt Nam đã khôn ngoan, thuyết phục được các đối tác EU chấp thuận kết nạp Mianma, một trong 3 thành viên mới của ASEAN vào ASEM. Điều này góp phần duy trì sự thống nhất và hoà thuận trong ASEAN.

Thứ hai, Việt Nam không những tham gia tích cực vào các chương trình hợp tác sẵn có, mà còn đóng góp quan trọng cho sự hình thành các sáng kiến, cơ chế hợp tác mới của ASEAN. Điều này được thể hiện ngay từ khi chưa gia nhập, Việt Nam đã ký Hiệp ước TAC (1992), tham gia ngay từ đầu vào ARF (1994). Ngay sau khi trở thành thành

viên chính thức (1995), Việt Nam cam kết và tiến hành thực hiện tương đối tốt các chương trình cũng như cơ chế hợp tác của ASEAN, từ AFTA cho đến AFAS, AIA, AICO, IAI v.v... Điều quan trọng hơn là Việt Nam cùng với các nước ASEAN đề ra nhiều sáng kiến mới, nhằm khắc phục những mặt yếu kém, trì trệ trong ASEAN, thúc đẩy hợp tác khu vực phát triển. Cụ thể là Việt Nam đã tổ chức thành công Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ VI, (tại Hà Nội tháng 12/1998) với một "Chương trình hành động Hà Nội" (HPA) được thông qua, vừa mang tính định hướng vừa đưa ra giải pháp cho việc hiện thực hoá "Tầm nhìn 2020" - nền tảng tư tưởng cho sự thiết lập Cộng đồng ASEAN sau đó (10-2003). Tiếp đến là Việt Nam có nhiều đóng góp về mặt ý tưởng và đề ra biện pháp nhằm thu hẹp khoảng cách và phát triển tiểu vùng. Điều này được thể hiện trong "Tuyên bố Hà Nội" năm 1998, "Tuyên bố Hà Nội về thu hẹp khoảng cách phát triển, nhằm tăng cường liên kết ASEAN" năm 2001 v.v. Ngoài ra Việt Nam còn có sáng kiến trong việc tạo dựng ý tưởng và xây dựng Cộng đồng ASEAN trên 3 trụ cột chính, trong đó Cộng đồng Văn hóa-Xã hội là do Việt Nam đề xuất⁽²⁾.

Thứ ba, Việt Nam gia nhập ASEAN đã và đang góp phần tạo ra thế và lực mới cho việc duy trì ổn định chính trị-xã hội, bảo vệ quyền lợi quốc gia-dân tộc, phát triển và hội nhập quốc tế, trước hết là kinh tế. Trong bối cảnh đổ vỡ các mối quan hệ truyền thống, bị cấm vận, cô lập bởi hậu quả của chiến tranh lạnh để lại, thì sự tham gia của Việt Nam vào

ASEAN
hiện ho
đa phươ
quan hệ
VII năm
là tạo ra
hệ khu
ASEAN,
tiến ra b
thế giới
ASEAN,
lập viên
thức củ
gian hợp
cơ chế A

Điều
tham gi
Việt Na
trung qu
sang nề
xã hội
nhập n
điều chỉ
pháp lu
hành ch
trường;
cạnh tra
được kh
nghĩa l
của Việt

1.2. T

a) V
ninh

Như
một tro
ngay t
ARF n
phối B
khác c

Nam cam
 ơng đối tốt
 cơ chế hợp
 cho đến
 Điều quan
 ới các nước
 kiến mới,
 yếu kém,
 ẩy hợp tác
 Việt Nam
 thị Cấp cao
 Nội tháng
 ình hành
 thông qua,
 ừa đưa ra
 hoá "Tầm
 ồng cho sự
 sau đó (10-
 m có nhiều
 để ra biện
 ơng cách và
 ầy được thể
 Nội" năm
 về thu hẹp
 phẩm tăng
 n 2001 v.v.
 sáng kiến
 và xây dựng
 ụ cột chính,
 a-Xã hội là

ập ASEAN
 ế và lực
 chính trị-xã
 ĩa-dân tộc,
 ế, trước hết
 ỡ các mối
 ắm vận, cô
 ạnh lạnh để
 ệt Nam vào

ASEAN không chỉ để góp phần thực hiện hoá chính sách đổi mới toàn diện, đa phương hoá, đa dạng hoá các mối quan hệ quốc tế do đại hội Đảng lần thứ VII năm 1991 đề ra, mà quan trọng hơn là tạo ra bước phát triển mới trong quan hệ khu vực và quốc tế. Trên con tàu ASEAN, Việt Nam nhanh chóng hơn tiến ra biển khơi, đến các đại dương trên thế giới. Cụ thể, sau khi gia nhập ASEAN, Việt Nam trở thành nước sáng lập viên ASEM (1996), thành viên chính thức của APEC (1998), mở rộng không gian hợp tác với các nước Đông Á (qua cơ chế ASEAN+1 và ASEAN+3) v.v.

Điều quan trọng lớn hơn, là 10 năm tham gia ASEAN, đã góp phần giúp Việt Nam đoạn tuyệt với cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển mạnh sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thông qua việc hội nhập này, giúp Việt Nam từng bước điều chỉnh chính sách, cải cách thể chế - pháp luật, cơ cấu vận hành của bộ máy hành chính phù hợp với nền kinh tế thị trường; Đồng thời, thông qua hợp tác và cạnh tranh, các nguồn tiềm năng nội địa được khơi dậy. Đây là thành tựu có ý nghĩa lớn nhất đối với hội nhập quốc tế của Việt Nam trong thời gian qua⁽³⁾.

1.2. Trên các mặt, lĩnh vực cụ thể

a) Về chính trị, ngoại giao và an ninh

Như đã đề cập ở trên, Việt Nam là một trong 18 thành viên tham gia ARF ngay từ đầu. Với tư cách là Chủ tịch ARF nhiệm kỳ 2000-2001, Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với các nước ASEAN khác duy trì những nguyên tắc cơ bản,

bước đi vững chắc của ASEAN (tiếp tục tập trung thực hiện các biện pháp xây dựng và củng cố lòng tin, tăng cường hiểu biết lẫn nhau) trên con đường tiến tới "ngoại giao phòng ngừa". Ngoài sáng kiến xây dựng "Chương trình hành động Hà Nội năm 1998) Việt Nam đã đưa ra sáng kiến, cùng với các nước ASEAN kiên trì thương lượng với Trung Quốc để có một "Tuyên bố về quy tắc ứng xử biển Đông" vào năm 2002.

Gần đây, Việt Nam rất tích cực và chủ động trong việc đóng góp nội dung cho Tuyên bố Bali II và Dự thảo Cộng đồng An ninh ASEAN nhằm hình thành Tuyên bố và Kế hoạch hành động của Cộng đồng An ninh ASEAN. Việt Nam cho rằng, cách tiếp cận *An ninh toàn diện* với việc khẳng định sự ổn định chính trị-xã hội, tăng trưởng kinh tế với thu hẹp khoảng cách phát triển, xoá đói giảm nghèo là nền tảng và cơ sở đảm bảo sự bền vững của Cộng đồng An ninh ASEAN (ASC). Ý kiến, đề xuất này được các nước ASEAN nhất trí, và được nhấn mạnh trong Chương trình hành động của Cộng đồng An ninh ASEAN (ASC POA). Ngoài ra, Việt Nam đã vận động nhiều nước khác đề cao chủ quyền quốc gia, đưa vào văn kiện ASC những cụm từ, hay tuyên bố hết sức mạnh mẽ như "các nước ASEAN không để lãnh thổ của mình được phép sử dụng vào mục đích chống phá các nước khác, cũng không cho phép can thiệp quân sự từ bên ngoài dưới bất kỳ hình thức và biểu hiện nào". Đây là một trong những tuyên bố mạnh mẽ nhất của ASEAN từ trước tới nay về chính trị và an ninh.

Tiếp đến, Việt Nam đã góp phần to lớn mở rộng quan hệ ngoại giao và hợp tác quốc tế của ASEAN. Việt Nam góp phần giúp ASEAN mở rộng thêm nhiều đối tác mới như Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, tổ chức nhiều Diễn đàn, Hội nghị hợp tác lớn như ASEM, sắp tới là APEC, giúp các nước còn lại của Đông Dương tham gia dễ dàng hơn vào ASEAN, ASEM. Ngoài ra, Việt Nam còn tích cực trong hoạt động chính trị, an ninh như vào các hoạt động của Nghị viện ASEAN, hợp tác trong các vấn đề an ninh phi truyền thống v.v...⁽⁴⁾

b) Trong lĩnh vực hợp tác kinh tế

Mười năm qua, Việt Nam đã để lại ấn tượng khá tốt đẹp đối với các nước ASEAN không chỉ về thành tựu phát triển kinh tế (nhất là trong lĩnh vực tăng trưởng kinh tế và xoá đói, giảm nghèo) mà còn trong việc thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế. Cụ thể là Việt Nam cho đến nay (2005), về cơ bản đã hoàn thành việc cắt giảm thuế theo lộ trình CEPT/AFTA cho đến 2006, cho dù trong những năm gần đây, hàng năm nước ta phải nhập siêu với ASEAN lên hàng tỷ USD. Tiếp đến, Việt Nam tham gia ký và thực hiện khá tốt Hiệp định khung về Khu vực đầu tư ASEAN (AIA), về "Khu vực tự do hoá dịch vụ ASEAN" (AFAS), về "Chương trình hợp tác công nghiệp ASEAN" (AICO), về "Sáng kiến hội nhập" (IAI), đã chủ động đưa ra và tích cực thực hiện Chương trình trình hợp tác phát triển Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng (GMS), trong đó có xây dựng các hành lang kinh tế, nhất là hành lang kinh tế

Đông - Tây, hành lang lưu thông Côn Minh-Hà Nội-Hải Phòng v.v...

Cần nhấn mạnh rằng, về hợp tác và liên kế khu vực nói chung, kinh tế nói riêng, Việt Nam không chờ đợi hay thụ động đối với các chương trình hội nhập, mà tỏ ra chủ động, đưa ra nhiều sáng kiến, đề xuất, được các nước ASEAN đánh giá cao. Điều này được biểu hiện rất rõ nét trong "Chương trình hành động Hà Nội 1998", trong "Tuyên bố Hà Nội về thu hẹp khoảng cách phát triển, nhằm tăng cường liên kết ASEAN" năm 2001 v.v...

Về khía cạnh kinh tế mà Việt Nam thu được bằng các con số cụ thể như: Về thương mại quốc tế, do chính sách mở cửa hội nhập và cơ hội hợp tác quốc tế mang lại, tăng trưởng mậu dịch giữa Việt Nam và ASEAN trong hơn một thập niên đạt mức từ hai con số trở lên. Trị giá xuất khẩu với ASEAN của Việt Nam những năm gần đây tuy có giảm, nhưng vẫn chiếm khoảng 1/5 tổng xuất khẩu của Việt Nam. Về đầu tư, tính đến tháng 6-1995, vốn đầu tư trực tiếp (FDI) từ ASEAN chỉ mới đạt con số 2 tỷ USD, chiếm 15% tổng FDI của Việt Nam thì con số đó sau 10 tham gia ASEAN (2005) tăng lên gần 11 tỷ USD, chiếm khoảng 27%⁽⁵⁾.

Như đã đề cập một phần ở trên, không chỉ hội nhập với ASEAN, Việt Nam đã cùng với các nước trong Hiệp hội mở rộng không gian hợp tác kinh tế với các nước Đông Á, trong đó có cơ chế ASEAN+3, ASEAN+1, v.v. Đây là một trong những thành tựu có ý nghĩa lớn cho việc Việt Nam tiếp bước trên con

Thông Côn
 hợp tác và
 kinh tế nói
 hội hay thụ
 hội nhập,
 nhiều sáng
 ASEAN
 biểu hiện
 hành hành
 tuyên bố Hà
 phát triển,
 "ASEAN" năm

Việt Nam
 thể như: Về
 sách mở
 tác quốc tế
 dịch giữa
 hơn một
 số trở lên.
 AN của Việt
 uy có giảm,
 5 tổng xuất
 tư, tính đến
 tiếp (FDI)
 2 tỷ USD,
 Việt Nam thì
 gia ASEAN
 USD, chiếm
 ở trên,
 SEAN, Việt
 trong Hiệp
 tác kinh tế
 đó có cơ chế
 Đây là một
 ý nghĩa lớn
 ở trên con

đường hội nhập kinh tế toàn cầu, trước hết là tham gia WTO.

Ngoài hai lĩnh vực chính ở trên, Việt Nam còn tham gia tích cực vào các hoạt động văn hoá, giáo dục, du lịch, thể dục thể thao, hợp tác về môi trường, khoa học, kỹ thuật v.v. Nhưng các hoạt động này của Việt nam trong ASEAN luôn có ấn tượng lớn, thu hút sự chú ý của dân chúng ASEAN. Những ngày hội SEAGAMES 22 là sự biểu hiện sinh động về lòng mến khách, khát vọng vươn lên sánh vai cùng bè bạn trong khu vực của Việt Nam. Thông qua các hoạt động này, các nước ASEAN hiểu thêm về Việt Nam, và ngược lại người dân Việt Nam cảm nhận nhiều hơn về láng giềng, những người "cùng hội cùng thuyền" với mình.

II. NHỮNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC MỚI

2.1. Cơ hội mới

Những năm gần đây, trước sự thay đổi nhanh chóng của môi trường địa-chính trị khu vực, trong đó gắn liền với sự trỗi dậy của Trung Quốc, sự gia tăng hiện diện và can dự của Mỹ ở Châu Á, sự chuyển mình của Ấn Độ và nhất là sự trì trệ trong ASEAN đã thôi thúc tổ chức này đổi mới, điều chỉnh chính sách nhằm tăng tính cạnh tranh và thúc đẩy liên kết khu vực. Một trong những thích ứng mới này là quyết tâm xây dựng Cộng đồng ASEAN (AC) vào năm 2020 và tích cực mở rộng đàm phán, thiết lập các Khu vực mậu dịch tự do song phương và đa phương (RTA và BFTA) với các đối tác ngoài khối. Bên cạnh đó,

ASEAN đã và đang có những linh hoạt hơn trong việc áp dụng phương thức "ASEAN way" bằng cách cho phép thực hiện nguyên tắc hay công thức 10-X (từ 2002) v.v...

Cần nhấn mạnh rằng, sự quyết định thành lập Khu vực mậu dịch tự do ASEAN-Trung Quốc (CAFTA) từ 2002, và đặc biệt là Tuyên bố Bali II năm 2003 về sự thiết lập AC dựa trên 3 trụ cột chính là Cộng đồng Kinh tế (AEC), Cộng đồng An ninh (ASC) và Cộng đồng Văn hóa-Xã hội (ASCC) vào năm 2020 là những quyết định đúng hướng, kịp thời của ASEAN trước nhu cầu đòi hỏi của thực tiễn. Việc hình thành và tăng cường các cơ chế hình thức hợp tác và liên kết mới này đã và đang tạo ra nhiều cơ hội cho sự đổi mới của ASEAN, trong đó có Việt Nam:

Thứ nhất, việc thiết lập Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) sẽ biến ASEAN trở thành một khối có sự liên kết kinh tế vững chắc, một thị trường duy nhất có cơ sở sản xuất thống nhất, trong đó có sự lưu thông tự do của hàng hoá, dịch vụ, đầu tư vốn và nhân công có tay nghề sẽ thúc đẩy cải cách hệ thống pháp luật và nền hành chính quốc gia trong nước, tiếp cận được nhiều hơn các yếu tố bên ngoài, nhất là vốn, thị trường và công nghệ hiện đại, làm tăng cơ hội việc làm và nâng nhanh mức sống của dân chúng;

Thứ hai, sự thiết lập Cộng đồng An ninh ASEAN (ASC) sẽ làm tăng mức độ tin cậy và ý thức cộng đồng trong ASEAN, thúc đẩy hợp tác chính trị-an ninh nội khối lên tầm cao mới. Điều này

sẽ góp phần tạo ra sự cân bằng trong hợp tác khu vực và quốc tế, giúp ASEAN vừa tăng cường tính mở, vừa duy trì được bản sắc, phong cách ứng xử truyền thống của mình, làm tăng khả năng phòng ngừa và tiến tới giải quyết các xung đột lớn có thể xảy ra trong tương lai. Điều này là phù hợp với chính sách và lợi ích trước mắt cũng như lâu dài của Việt Nam.

Thứ ba, sự gia tăng giành ưu thế kiểm soát địa-chính trị giữa các nước lớn tại Đông Nam Á, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc cùng với cơ hội phát triển của các thể chế thương mại tự do đa phương, song phương về một mặt nào đó, cũng mở rộng cơ hội hợp tác và tăng sức "mặc cả" của ASEAN trong các vấn đề quốc tế khu vực. Điều này sẽ có lợi cho Việt Nam- nước có vị trí địa-chiến lược ở Đông Á, đang thu hút sự chú ý của các nước lớn.

2.2. Thách thức đang ở phía trước

Như đã từng biết ASEAN có một số thuận lợi hay điểm mạnh trong việc thiết lập Cộng đồng ASEAN (như có ý thức về cộng đồng chung và bước đầu đã hình thành thị trường khu vực, đã hình thành một số cơ chế hợp tác trên hầu hết các lĩnh vực, có các mối quan hệ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, xã hội khá chặt chẽ, ở nhiều cấp độ giữa các nước thành viên; có nguồn tài nguyên phong phú, lực lượng lao động dồi dào, có tay nghề khá cao, và có một số ngành công nghiệp và dịch vụ có khả năng cạnh tranh trên trường quốc tế v.v.), nhưng nhìn chung về khía cạnh hội nhập còn nhiều điểm yếu và đang đứng trước những thách thức lớn lao.

a) Trước hết, về hợp tác trong Cộng đồng An ninh ASEAN (ASC), Tuy đã có các điều kiện cho việc hình thành ASC (như đã có các văn kiện, ký kết hợp tác về an ninh, chính trị và thực tế đã hợp tác có hiệu quả trong vấn đề này v.v.), nhưng ASC đang đứng trước nhiều thách thức. Tuy đã thông qua "Chương trình hành động Cộng đồng An ninh ASEAN" (ASC POA), nhưng hiện tại nội bộ ASEAN chưa đạt được nhất trí về lộ trình, cách thức hoạt động cụ thể của ASC. Các điều khoản nghi trong Tuyên bố ASC và trong ASC POA là hết sức chung chung, ít đề cập đến các biện pháp cụ thể, thiên về cách tiếp cận an ninh phi truyền thống. Đặc biệt, các chuẩn mực ứng xử được nhấn mạnh trong Tuyên bố hầu như không có gì mới so với những nguyên tắc thành văn và bất thành văn mà người ta thường gọi là "ASEAN way" (tự kiềm chế, tôn trọng quyền lợi, không can thiệp lẫn nhau, giải quyết các vấn đề trên tinh thần trách nhiệm, tham vấn, bàn bạc để đi đến đồng thuận). Sắp tới ASEAN sẽ xây dựng bản Hiến chương ASEAN, muốn hay không muốn sẽ đụng chạm đến vấn đề nhân quyền và dân chủ, điều mà hầu hết các nước ASEAN không muốn bàn luận nhiều. Ngoài ra mức độ dân chủ hoá, trình độ phát triển nói chung giữa các nước ASEAN là chênh lệch khá lớn, trong khi hợp tác chính trị, an ninh đòi hỏi phải có sự tương đồng lớn mới đạt được hiệu quả. Hơn nữa, sự tồn tại một Cộng đồng An ninh kiểu như ASC trên thế giới hầu như là chưa có tiền lệ. Trên đây quả là những thách thức lớn đối với ASEAN⁽⁶⁾.

30
 100
 ASC.
 không
 tác an
 hợp tá
 này, b
 hệ tư
 ngại
 ASC.
 chế là
 "ASEA
 đồng c
 chính
 Việt N
 b) T
 (AEC)
 nhập
 với E
 thách
 hơn
 nghĩ
 30 n
 trong
 17 n
 kinh t
 nay (1
 thuế đ
 kết th
 về mặt
 vượt x
 đồng,
 Ngân
 những
 hiện n
 phát tr
 chậm c
 ly tâm,
 song ph
 Xu hướ

trong Cộng
), Tuy đã có
thành ASC
kết hợp tác
c tế đã hợp
tế này v.v.),
trước nhiều
qua "Chương
ng An ninh
hiện tại nội
hất trí về lộ
cụ thể của
trong Tuyên
là hết sức
ến các biện
tiếp cận an
ác biệt, các
nhấn mạnh
ng có gì mới
hành văn và
hường gọi là
tôn trọng
o lẫn nhau,
n tinh thần
m bạc để đi
EAN sẽ xây
EAN, muốn
am đến vấn
hiều mà hầu
g muốn bàn
độ dân chủ
chung giữa
ch khá lớn,
an ninh đòi
lớn mới đạt
tồn tại một
u ASC trên
hiện lệ. Trên
e lớn đối với

Đối với Việt Nam, thách thức là không phải là nhỏ trong khi tham gia ASC. Như đã từng biết, hợp tác an ninh không chỉ thuần túy hay nghiêng về hợp tác an ninh phi truyền thống mà cả về hợp tác chính trị và quốc phòng. Về mặt này, sự khác biệt về chế độ chính trị và hệ tư tưởng còn là một trong những trở ngại khá lớn đối với Việt Nam trong ASC. Tuy nhiên với việc duy trì cơ chế chế lỏng lẻo, phi tập trung hoá kiểu "ASEAN way" trong ASC, thì sự tác động của cộng đồng này đối với đời sống chính trị và an ninh ASEAN nói chung, Việt Nam nói riêng sẽ không lớn.

b) Trong Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Nếu so sánh với kinh nghiệm hội nhập của các mô hình đi trước, nhất là với EU và thực tiễn của ASEAN thì thách thức đối với AEC là khá lớn, lớn hơn những thuận lợi sẵn có. Theo kinh nghiệm của EU thì phải mất trên dưới 30 năm mới có một thị trường chung, trong khi đó ASEAN theo kế hoạch là 17 năm. Một ví dụ khác là Cộng đồng kinh tế Tây Phi (ECWAS) đã 30 năm nay (1975-2005) tiến hành cắt giảm thuế để có một FTA chung đến nay chưa kết thúc. Trong khi đó, các tổ chức trên về mặt thể chế, pháp lý có sự tiến bộ, vượt xa ASEAN, như đã có Toà án, Hội đồng, Uỷ ban điều phối chung và có Ngân hàng đầu tư và phát triển ngay những năm thực hiện FTA. Hơn nữa, hiện nay, do việc thu hẹp khoảng cách phát triển và hợp tác nội khối diễn ra chậm chạp nảy sinh ít nhiều xu hướng ly tâm, muốn "xé rào" lập nên các FTA song phương với các đối tác ngoài khối. Xu hướng mới này ít hay nhiều tạo

thêm sự phức tạp về mặt pháp lý cũng như thực hiện các bước cắt giảm thuế và hội nhập nói chung. Điều này có khả năng gây chia rẽ giữa nước giàu và nước nghèo, làm cản trở các nỗ lực hội nhập, nhất là trong việc tự do hoá thương mại nội khối. Ngoài ra, những biến động quốc tế, nhất là sự phát triển nhanh chóng của Trung Quốc có thể làm xói mòn khả năng cạnh tranh và vai trò của ASEAN⁽⁷⁾.

Đối với Việt Nam, tác động của Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) là không nhỏ, cả tích cực và thách thức. Về khía cạnh chính trị, thì sự hội nhập sâu rộng về kinh tế đòi hỏi Việt Nam phải hài hoà về mặt pháp luật cũng như ứng xử. Điều này ít hay nhiều sẽ đụng chạm đến chủ quyền và an ninh quốc gia. Về kinh tế, thì Việt Nam đang trong thời kỳ chuyển đổi và hiệu quả quản lý nhà nước còn bất cập, hệ thống các thể chế kinh tế thị trường phát triển chưa đồng bộ, còn yếu kém v.v. AEC sẽ tạo ra sức ép lớn đối với các sản phẩm và thị trường của Việt Nam trong và ngoài nước. Còn tác động về mặt xã hội, là có thể tạo ra các dòng di cư lớn, trong đó có chảy máu chất xám, làm tăng nạn thất nghiệp và tệ nạn xã hội do nhiều công ty bị phá sản và nhiều người chưa kịp hay không thể làm quen hay điều chỉnh phù hợp với cơ chế hay môi trường mới.

a) Trong Hợp tác Đông Á, việc ASEAN cùng với các bên liên quan tạo dựng nên các thể chế hợp tác đa phương, trong đó có Hợp tác Đông Á (hiện tại theo mô hình ASEAN+1 và ASEAN+3) đã và đang tạo ra nhiều cơ hội cũng như thách

thức đối với vị thế của ASEAN và sự phát triển của các nước thành viên. Hiện tại ASEAN đang đóng vai trò như là người chủ đạo, trung tâm tập hợp các sáng kiến, nỗ lực hợp tác khu vực. Tuy hợp tác ASEAN+3 tiến triển chậm chạp, nhưng bước đầu có tác động tích cực, thúc đẩy nhất thể hoá khu vực, nhất là khía cạnh kinh tế. Cơ chế ASEAN+1 mà điển hình là sự thiết lập Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN-Trung Quốc (CAFTA) ra đời sau, nhưng tiến triển nhanh hơn, đã có ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động kinh tế và du lịch của ASEAN. Trung Quốc đã trở nên gương mẫu, mở cửa thị trường sớm hơn dự định cho ASEAN. Sắp tới Hội nghị Cấp cao Đông Á (East Asian Summit) nhóm họp tại Kuala-Lumpur (12-2005) có thể có những sáng kiến mới, thúc đẩy hình thành Cộng đồng kinh tế Đông Á (EAC). Dù phát triển theo kịch bản nào thì sự vận động trên đều đi tới nhất thể hoá Đông Á. Đây là một quá trình khá phức tạp, khác với cơ chế ASEAN+3, ASEAN+1 và đây thách thức. Sự gia tăng xung đột lợi ích giữa các nước lớn, trước hết là giữa Trung Quốc-Nhật Bản, Mỹ-Trung Quốc đang phủ bóng đen đến quá trình này.

Về phía ASEAN, người ta thường nhấn mạnh vai trò của Hiệp hội này như là "trung tâm" hay "trục" của Hợp tác Đông Á. Thực ra đây chỉ là giải pháp khôn ngoan của hai nước Trung Quốc và Nhật Bản trong điều kiện họ đang tranh đua với nhau để trở thành vai trò "đầu tàu", vị thế lãnh đạo trong khu vực. Về phần mình ASEAN lo sợ bị "hoà tan" trong Hợp tác Đông Á, nên cũng

muốn nắm vai trò chủ đạo, trung tâm tập hợp các nỗ lực hợp tác. Liệu ASEAN có mất vai trò chủ đạo trong Cộng đồng Đông Á (EAC), nếu như nó được thành lập? EAC sẽ mang lại những gì cho ASEAN và các nước thành viên?, Biện pháp nào để khỏi "hoà tan" trong EAC v.v. là những vấn đề lớn, những thách thức đang ở phía trước đối với ASEAN⁽⁸⁾.

Việt Nam là thành viên ASEAN, cầu nối của ASEAN với các nước Đông Bắc Á về mặt địa lý, có thế và lực đang lên sẽ đóng vai trò như thế nào trong liên kết ASEAN và Hợp tác Đông Á? Liệu sự chậm chạp trong việc nâng cao khả năng cạnh tranh và liên kết nội khối của ASEAN có ảnh hưởng như thế nào đến Việt Nam và tiến trình nhất thể hoá Đông Á là những vấn đề đang đặt, cần có lời giải đáp.

III. KẾT LUẬN

Có thể nói rằng 10 năm qua, Việt Nam đã có những đóng góp to lớn cho sự hoà hợp, ổn định và phát triển của ASEAN trên tất cả các mặt, từ chính trị-an ninh đến hợp tác kinh tế, văn hoá-xã hội. Việt Nam đã và đang chiếm được cảm tình trong ASEAN như một quốc gia có trách nhiệm, đáng tin cậy trong hợp tác khu vực và quốc tế. Giống như SEAGAMES 22, Việt Nam đã và đang hội nhập, thể hiện khát vọng, niềm tin và chiến thắng của mình. Trên con tàu ASEAN, Việt Nam đang tiến ra biển cả, sánh vai với cường quốc năm châu. Trước mắt, sóng to, gió lớn đang chờ đợi. Tin tưởng rằng, với bản lĩnh và trí tuệ của mình, Việt Nam sẽ vượt lên

1. Xem t
1995;
TTXV
199, t
2. Xem
Nam-A
theo//
11-20;
ASEA
http://
3. Xem: V
lần th
gia, 20
Việt N
cần gi
2005, t
4. Xem t
Concor
Partici
//Conte
journa
Affairs
pp.393
5. Xem t
song p
Ninh
Quốc

tất cả, có đóng góp nhiều hơn nữa cho hoà bình và thịnh vượng của khu vực.

bối cảnh toàn cầu hoá (Trần Khánh chủ biên). Hà Nội, KHXH, 2002.

CHÚ THÍCH

1. Xem thêm: Báo Nhân dân ra ngày 29-7-1995; Tài liệu tham khảo đặc biệt của TTXVN ngày 28-7-1997, tr. 2; ngày 2-8-199, tr. 7.
2. Xem thêm: Nguyễn Xuân Thắng. Việt Nam-ASEAN: những bước hội nhập tiếp theo// Khoa học Xã hội, Số 2 (9)-2005, tr. 11-20; Cộng đồng kinh tế ASEAN, ASEAN Secretariat
<http://www.asean.sec.org>
3. Xem: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Hà nội, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2001; Nguyễn Duy Quý. Đổi mới ở Việt Nam - Thành tựu và những vấn đề cần giải quyết// Khoa học Xã hội, Số 2(9)-2005, tr. 5-6.
4. Xem thêm: Ferguson R. James. ASEAN Concord II: Polycy Prospects for Participant Rigional "Development" //Contemporary Southeast Asia-A journal of International and Strategic Affairs. Vol. 26, No. 3, December 2004, pp.393-415;
5. Xem thêm: Việt Nam-ASEAN: Quan hệ song phương và đa phương Vũ Dương Ninh chủ biên). Hà Nội, Nxb. Chính trị Quốc gia, 2004; Liên kết ASEAN trong
6. Termasak Chalermपालanupap. "Triển vọng của Cộng đồng An ninh ASEAN"; Phạm Hữu Chí. "Nhìn lại quá trình đàm phán Tuyên bố Bali Concord II và Kế hoạch Hành động Cộng đồng An ninh ASEAN" (Hai bài viết này trình bày tại Hội thảo Hợp tác chính trị an ninh ASEAN và Cộng đồng An ninh ASEAN", tổ chức tại Hà Nội ngày 11-11 tháng 1-2005); Xem thêm: Hoàng Anh Tuấn. Một số khía cạnh chính trị và an ninh của Cộng đồng Đông Á//Nghiên cứu Quốc tế Số 61, 2005, tr. 39-52.
7. Chalongphob Susangkarn. "Nền tảng và triển vọng của việc thành lập AEC" (Bài tham luận tại Hội thảo "Cộng đồng Kinh tế ASEAN: Triển vọng và Tác động" tổ chức tại Hà Nội ngày 26-8-2003; Trần Đình Thiên. Liên kết kinh tế ASEAN: Vấn đề và triển vọng. H.: Nxb Thế giới, 2005. Xem "Tuyên bố hoà hợp ASEAN II (Declaration of Concord II-Bali Concord II) tại đại chỉ <http://www.asean.sec.org>.
8. Xem thêm: Luận Thuỳ Dương. Vai trò của ASEAN trong xây dựng Cộng đồng Đông Á//Nghiên cứu Quốc tế, Số, 2(57), tháng 6-2004, tr. 61-70; Trần Khánh. Tác động của sự gia tăng hợp tác ASEAN-Trung Quốc đến quan hệ Việt-Trung thời kỳ hậu chiến tranh lạnh// Nghiên cứu Đông Nam Á, Số 1-2--5, tr. 3-12.